

## **TỜ TRÌNH**

**Về việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ quy định về khu công nghệ thông tin tập trung**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện nhiệm vụ được giao và căn cứ theo Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2023 của Chính phủ quy định về khu công nghệ thông tin tập trung như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ ĐỊNH THAY THẾ NGHỊ ĐỊNH SỐ 154/2013/NĐ-CP**

#### **1. Cơ sở chính trị, pháp lý**

- Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 của Đại hội đảng lần thứ 13 đã xác định “Phát huy hiệu quả các khu, cụm công nghiệp, khu công nghệ thông tin tập trung và đẩy mạnh phát triển công nghiệp theo hình thức cụm liên kết ngành, nhóm sản phẩm chuyên môn hóa và tạo thành các tổ hợp công nghiệp quy mô lớn, hiệu quả cao và theo lợi thế của các địa phương tại một số vùng, địa bàn trọng điểm”.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trong đó xác định “Đổi mới mô hình tổ chức, cơ chế hoạt động của các khu công nghệ cao, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, khu công nghệ thông tin tập trung”; “Xây dựng và triển khai chiến lược phát triển hạ tầng thông tin, hạ tầng số, quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông cho giai đoạn tới theo định hướng hạ tầng số là thiết yếu, bảo đảm an toàn thông tin mạng là then chốt, ưu tiên đầu tư phát triển nhanh, đi trước một bước. Phát triển đồng bộ, hiện đại hạ tầng văn hóa, xã hội.”

- Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển CNTT đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế và các văn kiện, chính sách khác của Đảng và Nhà nước.

- Luật Quy hoạch năm 2017 quy định Quy hoạch ngành quốc gia là quy hoạch cấp quốc gia, cụ thể hóa quy hoạch tổng thể quốc gia theo ngành trên cơ sở kết nối các ngành, các vùng có liên quan đến kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên, bảo vệ môi trường và bảo tồn đa dạng sinh học; Quy hoạch tỉnh là quy hoạch cụ

thể hóa quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch vùng ở cấp tỉnh về không gian các hoạt động kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, hệ thống đô thị và phân bố dân cư nông thôn, kết cấu hạ tầng, phân bố đất đai, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường trên cơ sở kết nối quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch đô thị, quy hoạch nông thôn. Theo đó, khu công nghệ thông tin tập trung được xác định là một phần của Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông (quy hoạch ngành quốc gia); đồng thời, được xác định là một loại hình khu chức năng nên cần được xác định phương án phát triển trong quy hoạch tỉnh để bảo đảm triển khai hiệu quả, phù hợp với điều kiện và nguồn lực.

- Nghị quyết số 81/2023/QH15 ngày 09/01/2023 của Quốc hội về Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Nghị quyết số 108/NQ-CP ngày 26/8/2022 của Chính phủ ban hành thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030; Chỉ thị 09/CT-TTg ngày 28/3/2023 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý, trong đó Bộ Thông tin và Truyền thông được giao nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 quy định về khu công nghệ thông tin (CNTT) tập trung.

- Các quy định tại Luật Đầu tư năm 2020 là một sở cứ quan trọng để xây dựng các quy định về triển khai dự án đầu tư hạ tầng và dự án lĩnh vực công nghệ thông tin vào khu công nghệ thông tin tập trung dự thảo Nghị định như lựa chọn nhà đầu tư, trình tự cấp giấy chứng nhận đầu tư, cơ quan đăng ký đầu tư,...

- Theo quy định tại Luật Đất đai, khu CNTT tập trung là một loại hình khu chức năng, việc triển khai dự án đầu tư xây dựng khu CNTT tập trung là dự án có sử dụng đất, do vậy các quy định tại Luật Đất đai là căn cứ quan trọng để xây dựng các nội dung tại dự thảo Nghị định. Hiện nay, nội dung quy định về đất đai đối với khu CNTT tập trung đã được bổ sung vào dự án Luật Đất đai (sửa đổi). Đây là căn cứ quan trọng để xây dựng các nội dung của dự thảo Nghị định. Khi Luật Đất đai (sửa đổi) được Quốc hội thông qua sẽ đảm bảo tính khả thi của nội dung của dự thảo Nghị định.

Các văn bản nêu trên là cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng để xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP của Chính phủ về khu CNTT tập trung nhằm tiếp tục thể chế hóa các định hướng, quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, hiệu quả trong công tác phát triển khu CNTT tập trung.

## **2. Cơ sở thực tiễn và các vấn đề chính sách cần sửa đổi bổ sung**

Sau hơn 10 năm triển khai thực thi, Nghị định số 154/2013/NĐ-CP đã bộc lộ một số nội dung quy định không còn phù hợp với tình hình thực tiễn và không đồng bộ với một số quy định pháp luật chuyên ngành khác. Đặc biệt là một số vấn

đề lớn, căn bản ảnh hưởng đến quá trình đầu tư, thành lập khu CNTT tập trung còn thiếu. Việc xây dựng Nghị định thay thế là cần thiết nhằm giải quyết các tồn tại, vướng mắc về chính sách, pháp luật. Đồng thời, bổ sung các quy định để phù hợp với yêu cầu của thực tiễn, tạo động lực thúc đẩy phát triển các khu CNTT tập trung nói riêng và ngành công nghiệp CNTT nói chung. Cụ thể như sau:

***- Quy hoạch tổng thể phát triển khu CNTT tập trung không phù hợp với Luật Quy hoạch***

Theo quy định Điều 8 Nghị định số 154/2013/NĐ-CP, Quy hoạch tổng thể phát triển khu CNTT tập trung là căn cứ để xem xét việc thành lập, mở rộng khu CNTT tập trung; xây dựng quy hoạch, quy hoạch chi tiết, kế hoạch đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội phục vụ sự phát triển của khu CNTT tập trung. Bộ Thông tin và Truyền thông đã chủ trì xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2407/QĐ-TTg ngày 31/12/2014 về “Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ thông tin tập trung đến năm 2020 và định hướng đến năm 2025”.

Năm 2017, Quốc hội đã thông qua Luật Quy hoạch, theo đó các quy định về quy hoạch theo pháp luật chuyên ngành cần phải điều chỉnh theo Luật Quy hoạch, trong đó có Quy hoạch tổng thể phát triển khu CNTT tập trung. Ngày 26/8/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 108/NQ-CP thực hiện Nghị quyết số 61/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về tiếp tục tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật về quy hoạch và một số giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ lập và nâng cao chất lượng quy hoạch thời kỳ 2021-2030, trong đó giao Bộ Thông tin và Truyền thông sửa đổi Nghị định số 154/2013/NĐ-CP bãi bỏ nội dung về quy hoạch phát triển khu CNTT tập trung (bãi bỏ Điều 8).

Để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và thực hiện Luật Quy hoạch, Bộ Thông tin và Truyền thông đang trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trong đó các nội dung về quy hoạch phát triển khu CNTT tập trung sẽ được lồng ghép đưa vào Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông và quy hoạch tỉnh của các địa phương. Nội dung này đã được nghiên cứu, phân tích, tính toán theo chiến lược phát triển của ngành Thông tin và Truyền thông và đồng bộ, phù hợp với các quy hoạch vùng, tỉnh.

***- Các quy định liên quan đến chính sách về đất đai đối với khu CNTT tập trung còn thiếu và chưa phù hợp***

Theo quy định của pháp luật về đất đai, để triển khai một dự án đầu tư có sử dụng đất thì cần có các quy định về phân loại, chính sách và chế độ sử dụng đất đối với dự án đó. Tuy nhiên, loại hình khu CNTT tập trung chưa được quy định trong pháp luật hiện hành về đất đai. Điều này dẫn đến, các địa phương, doanh nghiệp thiếu cơ sở pháp lý để xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất

của địa phương và triển khai thực hiện dự án đầu tư khu CNTT tập trung.

Bên cạnh đó, Nghị định số 154/2013/NĐ-CP có quy định một số chính sách về đất đai như: “Được Nhà nước hỗ trợ công tác giải phóng mặt bằng để xây dựng khu công nghệ thông tin tập trung; Được tạo điều kiện thuận lợi trong việc thực hiện thủ tục giao đất, thuê đất; Được giảm 50% tiền sử dụng đất, tiền thuê đất phải nộp ngân sách nhà nước tùy theo hình thức lựa chọn giao đất hoặc thuê đất; Được quyết định giá cho thuê đất, giá cho thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật; được chuyển nhượng quyền sử dụng đất, cho thuê đất, cho thuê lại đất đã xây dựng kết cấu hạ tầng kỹ thuật trong khu công nghệ thông tin tập trung cho nhà đầu tư khác theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về kinh doanh bất động sản”. Tuy nhiên, các quy định này không còn phù hợp với pháp luật hiện hành về đất đai; một số quy định khó thực thi như vấn đề nhà nước hỗ trợ giải phóng mặt bằng, miễn giảm tiền sử dụng đất.

Hiện nay, Bộ Thông tin và Truyền thông đang phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường và bộ, ngành, địa phương hoàn thiện các quy định về đất đai đối với loại hình khu CNTT tập trung trong dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi). Dự thảo Nghị định đã nghiên cứu và xây dựng đồng bộ, thống nhất với các chính sách về khu CNTT tập trung đưa vào dự thảo Luật Đất đai.

***- Thiếu quy trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng và dự án đầu tư lĩnh vực CNTT vào khu CNTT tập trung***

Khu CNTT tập trung là một loại hình khu chức năng, tập trung hoạt động nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh và các hoạt động khác lĩnh vực công nghệ thông tin. Dự án đầu tư xây dựng hạ tầng và dự án đầu tư vào khu CNTT tập trung chưa được quy định trong hệ thống pháp luật. Cụ thể, Nghị định số 154/2013/NĐ-CP và pháp luật về đầu tư chưa có quy định về trình tự, thủ tục lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng và dự án lĩnh vực CNTT vào khu CNTT tập trung.

Vướng mắc này đã làm cho hoạt động đầu tư xây dựng khu CNTT tập trung và cấp phép thực hiện dự án đầu tư vào khu gặp khó khăn vướng mắc trong thời gian qua, nhất là đối với các dự án được đầu tư bằng nguồn vốn của doanh nghiệp. Theo đó, cần phải xây dựng, hoàn thiện các quy định về quy trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng và dự án đầu tư lĩnh vực CNTT vào khu CNTT tập trung là hết sức cấp thiết.

***- Chưa có quy định về quản lý, vận hành và khai thác khu CNTT tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước***

Hiện nay, hai khu CNTT tập trung hoạt động hiệu quả hàng đầu cả nước<sup>1</sup> đều được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước. Đồng thời, qua nghiên cứu kinh nghiệm thành công của một số nước như Ấn Độ, Hàn Quốc, Trung Quốc thì các mô hình khu tương tự khu CNTT tập trung hoạt động hiệu quả phần lớn cũng

<sup>1</sup> Công viên phần mềm Quang Trung và Công viên phần mềm Đà Nẵng.

được đầu tư bằng nguồn ngân sách nhà nước. Tuy nhiên, chưa có quy định về quản lý, vận hành và khai thác khu CNTT tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước. Theo Luật Quản lý, sử dụng tài sản công thì tài sản kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung được đầu tư nguồn vốn ngân sách nhà nước chịu sự điều chỉnh của Luật này.

Ngày 28/3/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị 09/CT-TTg về tăng cường công tác quản lý tài sản kết cấu hạ tầng do Nhà nước đầu tư, quản lý, trong đó Bộ Thông tin và Truyền thông được giao nhiệm vụ nghiên cứu xây dựng quy định về quản lý tài sản kết cấu hạ tầng đối với loại hình khu CNTT tập trung.

***- Một số chính sách ưu đãi quy định tại Nghị định số 154/2013/NĐ-CP đã không còn phù hợp, đồng bộ với các chính sách pháp luật chuyên ngành khác mới được ban hành***

+ Về Thuế thu nhập doanh nghiệp

Điều 21 và Điều 22 Nghị định số 154/2013/NĐ-CP quy định các chính sách ưu đãi về chính sách thuế đối với khu CNTT tập trung. Đồng thời, theo pháp luật chuyên ngành về thuế quy định tại Nghị định số 218/2013/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Bộ Tài chính thì ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp trong khu CNTT tập trung chỉ áp dụng đối với dự án đầu tư mới. Theo quy định tại Luật Đầu tư 2020, một số trường hợp dự án đầu tư không phải thực hiện thủ tục đăng ký đầu tư tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bao gồm: dự án đầu tư của nhà đầu tư trong nước, dự án đầu tư theo hình thức góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp của tổ chức kinh tế,... Như vậy, doanh nghiệp thành lập mới trong khu CNTT tập trung từ nguồn vốn của nhà đầu tư trong nước không phải đăng ký dự án đầu tư mới, nên thiếu sở cứ để áp dụng chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định.

Chính sách ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp quy định chỉ áp dụng đối với khu CNTT tập trung được thành lập theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ là chưa phù hợp. Vấn đề này, đã được Bộ Tài chính và Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp hướng dẫn, tuy nhiên cần phải sửa đổi, điều chỉnh để có sự đồng bộ, thống nhất trong các văn bản quy phạm pháp luật.

+ Về Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM): Theo quy định của Nghị định số 154/2013/NĐ-CP thì ĐTM là yêu cầu trong hồ sơ thành lập khu CNTT tập trung. Tuy nhiên, việc thành lập khu CNTT tập trung tại Nghị định số 154/2013/NĐ-CP chưa gắn với việc thành lập dự án đầu tư mới (chỉ tương tự chấp thuận chủ trương đầu tư) nên việc triển khai thực hiện chưa rõ đối tượng và nguồn kinh phí thực hiện.

***- Bổ sung quy định về mô hình khu CNTT tập trung mới phù hợp với điều kiện và bối cảnh của Việt Nam***

Ngày 03/3/2016, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 333/QĐ-TTg thí điểm thành lập Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung. Qua thời gian thực

hiện đã cho thấy hiệu quả của mô hình này. Bộ Thông tin và Truyền thông đã tiến hành tổng kết mô hình Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung và báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề xuất thể chế hóa mô hình này trong chính sách về khu CNTT tập trung. Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo Bộ Thông tin và Truyền thông nghiên cứu đưa nội dung đề xuất vào dự thảo Nghị định sửa đổi Nghị định số 154/2013/NĐ-CP.

Với cơ sở chính trị, pháp lý và thực tế nêu trên, việc xây dựng Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP là cần thiết để bảo đảm cụ thể hóa quan điểm, chủ trương, định hướng của Đảng trong phát triển công nghệ thông tin nhằm khắc phục những hạn chế, bất cập nêu trên, tạo cơ sở pháp lý đầy đủ để thúc đẩy hoạt động của các khu CNTT tập trung trên cả nước đồng thời phát huy hiệu quả quản lý nhà nước.

## **II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

### **1. Mục đích**

- Tạo hành lang pháp lý để xây dựng và phát triển các khu CNTT tập trung tạo ra cơ sở hạ tầng kỹ thuật và môi trường kinh doanh thuận lợi cho các doanh nghiệp lĩnh vực CNTT hoạt động, góp phần phát triển ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước - ngành công nghiệp CNTT; tạo vườn ươm cho doanh nghiệp mới phát triển, cho hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo; hình thành các trung tâm đào tạo nhân lực công nghệ số phục vụ cho tiến trình chuyển đổi số quốc gia và công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước theo chủ trương của Đảng và Nhà nước.

- Thúc đẩy hình thành và phát triển các khu CNTT tập trung phù hợp với điều kiện, tiềm năng lợi thế cạnh tranh tại các địa phương để bảo đảm hiệu quả đầu tư; hình thành các quy định, chính sách để thúc đẩy phát triển khu CNTT tập trung.

- Tạo cơ chế khuyến khích mô hình chuỗi công viên phần mềm theo hướng liên kết khu CNTT tập trung thành công với các địa phương khó khăn để tạo sự cộng hưởng trong phát triển công nghiệp CNTT, tạo giải pháp đột phá để phát triển các địa phương này theo hướng xanh và bền vững trên cơ sở phát huy lợi thế của từng địa phương.

### **2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị định**

- Thể chế hóa đầy đủ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của Nhà nước về phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Xây dựng và phát triển khu CNTT tập trung phù hợp với xu thế phát triển.

- Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với các văn bản pháp luật khác trong hệ thống pháp luật hiện hành; tránh việc quy định chồng chéo, mâu thuẫn; bảo đảm phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.

- Kế thừa những quy định còn phù hợp của Nghị định số 154/2013/NĐ-CP; bổ sung những quy định mới để khắc phục một cách cơ bản một số khó khăn,

vướng mắc phát sinh trong quá trình thi hành pháp luật khu CNTT tập trung, bảo đảm tính công khai, minh bạch trong việc thực hiện chính sách.

### **III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH**

Thực hiện quy trình, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), Bộ Thông tin và Truyền thông đã triển khai các công việc sau:

1. Thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 154/2013/NĐ-CP (Quyết định số 1038/QĐ-BTTTT ngày 14/6/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông).

2. Rà soát các quy định của Nghị định số 154/2013/NĐ-CP, đối chiếu với các quy định của pháp luật có liên quan và thực tiễn để sửa đổi, bổ sung trong dự thảo Nghị định cho phù hợp.

3. Xây dựng dự thảo Nghị định, dự thảo Tờ trình Chính phủ; xây dựng Báo cáo rà soát rà soát các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc xây dựng dự thảo Nghị định.

4. Tổ chức các cuộc họp Ban soạn thảo với các bộ, ngành và các cá nhân, tổ chức liên quan về dự thảo Nghị định.

5. Tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đối tượng chịu sự tác động của văn bản. Đăng tải toàn văn dự thảo Tờ trình, dự thảo Nghị định trên Cổng thông tin điện tử Chính phủ và Cổng thông tin điện tử Bộ Thông tin và Truyền thông.

6. Tổng hợp các ý kiến tham gia, xây dựng tài liệu tiếp thu và giải trình ý kiến tham gia.

7. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Thông tin và Truyền thông đã tiến hành tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Nghị định trình Chính phủ xem xét ban hành.

### **IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN NGHỊ ĐỊNH**

#### **1. Bố cục dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định được bố cục thành 08 chương, 40 điều, bao gồm:

- Chương I. Quy định chung (Điều 1 - Điều 7).
- Chương II. Phát triển khu công nghệ thông tin tập trung (Điều 8 - Điều 20).
- Chương III. Công nhận khu công nghệ thông tin tập trung (Điều 21 - Điều 25).
- Chương IV. Chuỗi Công viên phần mềm (Điều 26 - Điều 30).
- Chương V. Quản lý, vận hành khu công nghệ thông tin tập trung (Điều 31 - Điều 33).

- Chương VI. Chính sách ưu đãi khu công nghệ thông tin tập trung (Điều 34 - Điều 36).

- Chương VII. Quản lý nhà nước đối với khu công nghệ thông tin tập trung (Điều 37 - Điều 38).

- Chương VIII. Điều khoản thi hành (Điều 39 - Điều 40).

## **2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị định**

Dự thảo Nghị định được xây dựng với 08 điều khoản không thay đổi nội dung, 13 điều khoản sửa đổi, bổ sung và 19 điều khoản thay đổi nội dung hoặc thêm mới.

Dự thảo Nghị định tập trung vào một số nội dung cơ bản như sau:

### **2.1. Chương I. Quy định chung**

Chương I dự thảo Nghị định quy định các định nghĩa và các vấn đề chung. So với Nghị định số 154/2013/NĐ-CP, dự thảo Nghị định đã bổ sung thêm nội dung giải thích từ ngữ và tổ chức các phân khu chức năng của khu công nghệ thông tin tập trung; cơ quan đăng kí đầu tư để làm rõ trách nhiệm của cơ quan thực hiện hoạt động quản lý đầu tư đối với khu CNTT tập trung phù hợp với pháp luật về đầu tư.

### **2.2. Chương II. Phát triển khu công nghệ thông tin tập trung (Điều 8 - Điều 20)**

Chương II dự thảo Nghị định quy định các nội dung liên quan đến phát triển khu CNTT tập trung như: phương hướng phát triển khu CNTT theo quy hoạch tỉnh và quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông; sửa đổi, bổ sung quy định về điều kiện thành lập, mở rộng khu công nghệ thông tin tập trung; bổ sung thêm mới các quy định về trình tự thực hiện dự án đầu tư hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung, điều kiện đối với nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghệ thông tin tập trung; quy trình phê duyệt dự án lĩnh vực CNTT đầu tư vào khu.

Đây là nội dung quan trọng để tạo hành lang pháp lý để đầu tư xây dựng khu CNTT tập trung, nhằm bổ sung quy trình thực hiện dự án đầu tư xây dựng kinh doanh kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung đang chưa được quy định cụ thể tại pháp luật về đầu tư.

### **2.3. Chương III. Công nhận khu công nghệ thông tin tập trung (Điều 21 - Điều 25)**

Nội dung Chương III dự thảo Nghị định quy định khuyến khích các loại hình khu khác chuyển đổi mô hình hoạt động thành khu CNTT tập trung, nhằm chuyển dịch sang hoạt động sản xuất giá trị gia tăng cao, xanh và bền vững. Theo đó, Chương III quy định các nội dung về: tiêu chí, thẩm quyền, hồ sơ và trình tự công nhận khu CNTT tập trung.



So với Nghị định số 154/2013/NĐ-CP, dự thảo Nghị định đã chuyển quy định về tiêu chí khu CNTT tập trung từ Chương I sang Chương III để thống nhất các nội dung liên quan đến vấn đề công nhận khu CNTT tập trung, nhằm tạo sự rõ ràng, mạch lạc và dễ áp dụng trong quá trình thực thi.

#### ***2.4. Chương IV. Chuỗi Công viên phần mềm (Điều 26 - Điều 30)***

Đây là nội dung mới so với Nghị định số 154/2013/NĐ-CP. Việc nghiên cứu bổ sung quy định chi tiết về mô hình Chuỗi Công viên phần mềm được thực hiện trên cơ sở tổng kết mô hình thí điểm Chuỗi Công viên phần mềm Quang Trung tại Quyết định số 333/QĐ-TTg ngày 03/03/2016 của Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, quy định các nội dung về mô hình hoạt động, điều kiện, hồ sơ, thẩm quyền thành lập chuỗi công viên phần mềm, chính sách phát triển thành viên chuỗi công viên phần mềm.

Qua tổng kết đánh giá cho thấy mô hình chuỗi công viên phần mềm là một mô hình khu CNTT tập trung đã phát huy hiệu quả tại Việt Nam và đồng thời cũng có một số nước đã triển khai mô hình này rất thành công như Ấn Độ<sup>2</sup> và Hàn Quốc<sup>3</sup>. Theo đó, dự thảo Nghị định bổ sung quy định Chuỗi Công viên phần mềm nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn phát triển và phù hợp với mục tiêu quản lý.

#### ***2.5. Chương V. Quản lý, vận hành khu công nghệ thông tin tập trung (Điều 31 - Điều 33)***

Nội dung dự thảo tại Nghị định nhằm đưa ra một số quy định chung về quản lý tài sản kết cấu hạ tầng khu CNTT tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước và mô hình, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị quản lý, vận hành, khai thác khu công nghệ thông tin tập trung.

Việc bổ sung quy định này nhằm tạo điều kiện thuận lợi và thúc đẩy cho các khu CNTT tập trung được đầu tư bằng nguồn vốn nhà nước hoạt động hiệu quả và phát triển.

#### ***2.6. Chương VI. Chính sách ưu đãi khu công nghệ thông tin tập trung (Điều 34 - Điều 36)***

Nội dung dự thảo tại Nghị định nhằm tạo ra đồng bộ, thống nhất trong việc áp dụng các chính sách ưu đãi đối với khu công nghệ thông tin tập trung.

#### ***2.7. Chương VII. Quản lý nhà nước đối với khu công nghệ thông tin tập trung (Điều 37 - Điều 38)***

Nội dung tại dự thảo Nghị định gần như không thay đổi so với Nghị định số 154/2013/NĐ-CP.

#### ***2.8. Chương VIII. Điều khoản thi hành (Điều 39 - Điều 40)***

<sup>2</sup> Chuỗi Công viên phần mềm Ấn Độ - STPI; [www.stpi.in](http://www.stpi.in).

<sup>3</sup> Chuỗi Công viên công nghệ Hàn Quốc – Technoparks.

Nội dung tại dự thảo Nghị định cập nhật cho phù hợp với việc tổ chức thi hành Nghị định.

## V. NHỮNG VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ

*(Cập nhật sau khi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp của các Bộ, ngành, địa phương và các chủ thể chịu tác động trực tiếp của dự thảo Nghị định)*

Trên đây là Tờ trình hồ sơ Nghị định thay thế Nghị định số 154/2013/NĐ-CP quy định về khu CNTT tập trung, Bộ Thông tin và Truyền thông xin kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

*(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Báo cáo thẩm định; báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến thẩm định; (3) Báo cáo về rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo Nghị định; (4) Bản tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến của cơ quan, tổ chức, cá nhân và đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của Nghị định; (5) Báo cáo đánh giá tác động của chính sách; (6) Bản đánh giá thủ tục hành chính).*

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (đề b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng Nguyễn Mạnh Hùng (đề b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Huy Dũng;
- Lưu: VT, CNICT (20).

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Huy Dũng**